

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BẢO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - in case of organization)

PHỤ LỤC SỐ 07  
APPENDIX 07

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN  
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5%  
OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng  
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 08, 2015 of the Ministry of Finance  
guiding the information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày 18 tháng 03 năm 2019  
....., day 18 month 03 year 2019

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN  
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5%  
OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 10214  
Ngày: 19/3/19  
Chuyển: NT, B  
Tài hồ sơ số: .....

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
- Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy  
To: - The State Securities Commission  
- Hochiminh Stock Exchange  
- 577 Investment Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư / Information on individual/institutional investor
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/organization investor: **Kallang Limited**
  - Quốc tịch/ Nationality: **Cayman Islands**
  - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.
  - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:

- Fax: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_
- Điện thoại/ Telephone: \_\_\_\_\_
2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) /  
*Related person (currently holding the same types of shares/ fund certificates): N/A*
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / Full name of related individual/organization:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,  
 Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID  
 card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of  
 organization), date of issue, place of issue.
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có) / Current position at the public  
 company/fund management company (if any):
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư / Relationship with the individual/institutional investor:
3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu / Name & code of share/fund certificate owned:  
**NBB**
4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares  
 mentioned in paragraph 3 above: \_\_\_\_\_ Tại công ty chứng khoán/In securities company:
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership  
 proportion of shares/fund certificates held before the transaction: 9,138,260 / 9,11 %
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển  
 nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/  
 Number of shares / fund certificate purchase/sell/  
 give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed  
 over the threshold of one percent (1%): 1,609,500
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership  
 proportion of shares/fund certificates hold after the transaction: 7,528,760 / 7,50 %
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number, ownership  
 proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person: N/A
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng của người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao  
 dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor  
 and related person after the transaction: N/A
10. Lý do thay đổi sở hữu/ Reasons for change in ownership:
11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ Date of change in ownership: **March 10, 2019**

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có) / Other significant changes (if any):

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - in case of organization)

*075 Weldon*

ROBERT SCOTT WELDON  
ALTERNATE DIRECTOR

